

Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh L, sinh ngày 15/10/1986;

Địa chỉ: Khóm L, phường Đ, tỉnh V.

- Bị đơn: Ông Lê Hồng T, sinh ngày 29/12/1980;

Địa chỉ: Khóm L, phường Đ, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Thanh L với ông Lê Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Lê Hồng T thuận tình ly hôn với nhau.

- Con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Lê Hồng T thống nhất thoả thuận ông T giao con chung tên Lê H L, sinh ngày 21/5/2013 và Lê Huỳnh V B, sinh ngày 25/8/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung tên Lê H L.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh L không yêu cầu ông Lê Hồng T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Lê Hồng T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Lê Hồng T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh L và ông Lê Hồng T thống nhất thỏa thuận bà L chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo lai thu số 0001279, ngày 16/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền là 150.000 đồng cho bà L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang